

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N B
TỈNH N B**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 161/2020/HS-ST

Ngày: 19-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N B, TỈNH N B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Dương Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Lê Văn Tú

+ Bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

- Thư ký phiên toà: Bà Tống Thị Huê - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N B, tỉnh N B.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố N B tham gia phiên toà: bà Phạm Thị Hảo - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố N B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 155/2020/TLST- HS ngày 27 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153 /2020/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1.Họ và tên: **Trần Văn H** (tên gọi khác: Không) - Sinh năm 1990

Nơi ở và nơi ĐKNKTT: cụm 7, xã Thọ Xuân, huyện Đ Ph, thành phố H N

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hoá: 6/12; Nghề nghiệp: lao động tự do

Con ông: Trần Văn M; Con bà: Trần Thị Th.

Bị cáo là con thứ ba trong gia đình có 4 chị em,

Vợ, con: chưa có

Tiền án: Bản án số 60/2016/HSST ngày 16/9/2016 Tòa án nhân dân huyện Đ Ph, thành phố H N xử phạt Trần Văn H 12 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

- Bản án số 60/2018/HSST ngày 31/8/2018 Tòa án nhân dân huyện Đ Ph, thành phố H N xử phạt Trần Văn H 16 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, ra tù ngày 15/10/2019;

Tiền sự: không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/4/2020 đến ngày 03/5/2020 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh N B cho đến nay (Có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: **Trần Xuân Tr** (tên gọi khác: không) - Sinh năm 1990

Nơi ở và nơi ĐKNKTT: cụm 7, xã Thọ Xuân, huyện Đ Ph, thành phố H N.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hoá: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Trần Văn M; Con bà : Lê Thị Ch;

Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có hai anh chị em;

Vợ: Hoàng Út T - Sinh năm 1993 (đã ly hôn)

Con: Trần Thu H - Sinh năm 2012

Tiền án: Bản án số 10/2009/HSST ngày 27/02/2009 Tòa án nhân dân huyện Đ Ph, thành phố H N xử phạt Trần Xuân Tr 02 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm về tội “*Cướp giật tài sản*”.

- Bản án số 80/2013/HSST ngày 26/3/2013 Tòa án nhân dân huyện T L, thành phố H N xử phạt Trần Xuân Tr 04 năm tù về tội “*Cướp giật tài sản*”. Tổng hợp với hình phạt của bản án trước, Trường phải chấp hành 06 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/11/2012, ra trại ngày 14/11/2017.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/4/2020 đến ngày 03/5/2020 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh N B cho đến nay (Có mặt tại phiên tòa)

1. Bị hại :

- bà Dương Thị Bích H, sinh 1965; địa chỉ: số nhà 42 đường 30/6 phố Phúc Trọng, phường Ph Th, thành phố N B, tỉnh N B (vắng mặt).

- bà Phạm Thị M, sinh 1963; địa chỉ: phố Phương Tây, thị trấn Y N, huyện Y Kh, tỉnh N B (vắng mặt).

- bà Vũ Thị Y, sinh 1965; địa chỉ: phố Phong Đào, phường N S, thành phố N B, tỉnh N B (vắng mặt).

2. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- anh Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1977; địa chỉ: xóm Bắc Lương, thị trấn C Th, huyện Tr N, tỉnh N Đ (vắng mặt).

- anh Phan Đức H, sinh năm 1988; địa chỉ: tổ dân phố Bắc Giang, thị trấn C Th, huyện Tr N, tỉnh N Đ (vắng mặt).

- anh Phạm Hoàng Th, sinh năm 1987; địa chỉ: xóm Bắc Nương, thị trấn C Th, huyện Tr N, tỉnh N Đ (vắng mặt).

- anh Phan Bá N, sinh năm 1987; địa chỉ: xóm Bắc Bình, thị trấn C Th, huyện Tr N, tỉnh N Đ (vắng mặt)

3. Người làm chứng:

- anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1979(vắng mặt);

- ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1961 (vắng mặt);

- anh Đinh Văn K, sinh năm 1990 (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 07/4/2020, Trần Xuân Tr điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen trắng (không xác định được biển kiểm soát) chở bạn là Trần Văn H từ H N về N B chơi. Khi về đến thành phố N B, Trần Xuân Tr gọi điện thoại cho bạn là Ngô Bá N sinh năm 1987 hiện đang làm việc tại huyện Yên Khánh, tỉnh N B xin ở nhờ. Ngô Bá N đồng ý rồi đưa Tr, H về phòng trọ của mình đã thuê từ trước ở xã N Nh, thành phố N B để ở. Sau đó N giao chìa khóa phòng trọ cho Tr rồi quay về huyện Y Kh để tiếp tục làm việc.

Trong khoảng thời gian từ ngày 07/4/2020 đến ngày 10/4/2020, Trần Văn H rủ Trần Xuân Tr thực hiện 03 vụ cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố N B và huyện Y Kh, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 07/4/2020, Trần Xuân Tr điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen trắng (không xác định được biển kiểm soát) chở Trần Văn H đi từ phòng trọ đến các tuyến đường trên địa bàn thành phố N B tìm tài sản sơ hở để chiếm đoạt. Khoảng 20 giờ cùng ngày, khi đến ngõ 132, đường 30/6, phường N Th, thành phố N B, Tr và H phát hiện bà Dương Thị B H sinh năm 1965, trú tại số nhà 42, đường 30/6, phố Phúc Trọng, phường Ph Th, thành phố N B đang điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát

35B1-733.20 đi từ khu vực chợ hoa quả, phố Yết Kiêu, phường N Th, thành phố N B hướng về phố Phúc Trì, phường N Th, thành phố N B, bên hông trái có đeo một túi xách màu tím, trong túi có một chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A70 màu xanh, một kính lão, một chùm chìa khóa và một số giấy tờ khác. Tr điều khiển xe chở H bám theo xe của bà H đến khu vực trước cửa số nhà 69, đường Phan Chu Chinh, phố Ph Tr, phường N Th, thành phố N B, quan sát thấy đường vắng người nên Tr tăng ga áp sát bên trái xe mô tô của bà H đồng thời H ngồi sau dùng hai tay giật mạnh chiếc túi xách màu tím trên người bà H. Sau khi H giật được túi xách, Tr điều khiển xe chở H cùng chiếc túi bỏ chạy ra hướng đường 30/6, đến khu vực đường vắng người qua lại thì dừng xe. H kiểm tra bên trong chiếc túi xách của bà H và lấy ra một chiếc điện thoại hiệu Samsung Galaxy A70 màu xanh đưa cho Tr, Tr tháo sim điện thoại bỏ vào túi xách rồi vứt chiếc túi xách, trong đó có sim điện thoại và những đồ dùng, giấy tờ khác của bà H ở rìa đường rồi chở H về phòng trọ nghỉ, còn chiếc điện thoại một mình Tr mang đi bán cho một cửa hàng điện thoại tại thành phố N B (không xác định được tên và địa chỉ cửa hàng) với giá 3.000.000 đồng. Số tiền này Tr đã mua ma túy của một người đàn ông không quen biết ở khu vực cầu Non Nước, xã Y B, huyện Ý Y, tỉnh N Đ và mua đồ ăn về sử dụng cùng H.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 38 ngày 08/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố N B, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A70 có giá trị 6.440.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 09/4/2020, Trần Xuân Tr điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen trắng (không xác định được biển kiểm soát) chở Hậu đi từ phòng trọ ở xã Ninh Nhất, thành phố N B đến khu vực chợ Vệ, xã Kh Ph, huyện Y Kh, tỉnh N B, rồi rẽ phải vào đường trục thôn Phú Tân, xã Kh Ph, huyện Y Kh khoảng 10m thì dừng lại. H ngồi trên xe còn Tr đi lại khu vực cổng chào thì phát hiện bà Phạm Thị M sinh năm 1963, trú tại phố Phương Tây, thị trấn Y N, huyện Y Kh, tỉnh N B đang điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Super Cub 50 màu xanh, biển kiểm soát 35FA-3837 chở theo một bao tải hàng, bên hông trái có đeo một chiếc túi xách màu đen, bên trong túi có 01 chiếc điện thoại hiệu Samsung J6 màu đen và số tiền 2.100.000 đồng đang đi trên đường Quốc lộ 10, hướng từ xã Kh Ph đi thị trấn Y N, huyện Y Kh. Tr quay lại chỗ H và nói “*đi ông ơi*” rồi điều khiển xe chở H rẽ trái về hướng thành phố N B khoảng 100m thì quay

đầu xe và bám theo xe gắn máy của bà M. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến khu vực xã Kh C, huyện Y Kh, quan sát thấy đường vắng người qua lại nên H bảo Tr “*ông phóng xe lên đi để làm*”, Tr tăng ga áp sát bên trái xe bà M đồng thời H ngồi sau dùng hai tay giật mạnh chiếc túi xách của bà M. Giật được túi xách, Tr điều khiển xe chở H cùng chiếc túi bỏ chạy về phía trước, rồi rẽ trái vào đường trục thôn Thông 2, xã Kh C, huyện Y Kh và đi lên sông Đáy hướng xã Khánh Cư đi thành phố N B khoảng 300m thì dừng lại để kiểm tra túi xách. H vừa lấy ra 100.000 đồng đưa cho Tr thì cả hai phát hiện có ánh đèn xe phía sau nên Tr lại điều khiển xe chở H đi về hướng thành phố N B. Đi được khoảng 5m đến 6m thì H vắt chiếc túi xách ở trên bờ đê sông Đáy (không xác định được vị trí cụ thể), rồi cả hai về phòng trọ nghỉ. Số tiền 100.000 đồng cả Tr và H đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 11 ngày 28/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Y Kh, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J6 vỏ màu đen có giá trị 1.200.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 15 giờ ngày 10/4/2020, Trần Xuân Tr điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen trắng (không xác định được biển kiểm soát) chở H đi từ phòng trọ đến các tuyến đường trên địa bàn thành phố N B tìm tài sản sơ hở để chiếm đoạt. Khi đi H có mang theo 01 con dao bầu dài khoảng 20 cm, bản rộng nhất là 05cm để ở trong người. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày khi cả hai đi đến đoạn đường Nguyễn Công Trứ, phường B Đ, thành phố Ni B thì phát hiện bà Vũ Thị Y sinh năm 1965, trú tại phố Phong Đào, phường N S, thành phố N B đang điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave biển kiểm soát 35 B1- 745.52 chở một thùng hàng ở phía sau, bên hông trái có đeo một chiếc túi xách màu đen, bên trong túi có một chiếc điện thoại hiệu Realme C2 màu đen, số tiền 3.000.000 đồng và 02 quyền sở đang đi theo hướng huyện Y Kh đi thành phố N B, Tr liền điều khiển xe mô tô chở H đi theo xe của bà Y. Khi đến trước cửa số nhà 719 đường Nguyễn Công Trứ, phố Đông Hồ, phường Bích Đào, thành phố Ninh Bình quan sát thấy đường vắng người, Tr tăng ga áp sát bên trái xe của bà Y đồng thời H ngồi sau dùng hai tay giật mạnh chiếc túi xách của bà Y làm xe mô tô của Tr loạng choạng, H nhảy ra khỏi xe còn Tr dừng xe bên lề đường. Thấy vậy anh Nguyễn Văn Ph sinh năm 1979, trú tại số nhà 719, đường Nguyễn Công Trứ, phố Đông Hồ, phường B Đ, thành phố N B lấy chiếc xô có sẵn ở vỉa hè ném về phía H. H rút con dao bên trong áo giơ ra đồng thời cầm túi và bỏ chạy rồi lên xe để Tr chở về phòng trọ. Tại phòng trọ H mở

chiếc túi vừa giật được ra kiểm tra thấy có số tiền 3.000.000 đồng, 01 điện thoại Realme C2 màu xanh đen và hai quyền sở. H lấy tiền và điện thoại ra, tháo sim điện thoại bỏ vào túi xách rồi đưa cho Tr 1.000.000 đồng đi mua ma túy và đồ ăn. Tr cầm tiền và túi xách đi đến xã Yên Bằng, huyện Ý Yên, tỉnh Ninh Định mua ma túy. Trên đường đi Tr đã vất chiếc túi xách, bên trong có chiếc sim điện thoại và 02 quyền sở ở một nương nước ở xã Yên Bằng, huyện Ý Yên, tỉnh Ninh Định (Tr không xác định được vị trí cụ thể). Số tiền còn lại cả hai đã chi tiêu cá nhân hết. Cùng ngày Bà Vũ Thị Y đã lên trình báo cơ quan Công an phường B Định về việc bị cướp giật tài sản đồng thời giao nộp 01 vỏ hộp điện thoại nhãn hiệu Realme C2 màu vàng và 01 chiếc áo chống nắng nữ màu xanh hoa bị rách ở hông bên trái khoảng 10cm.

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 11/4/2020, do sợ bị phát hiện, Tr điện thoại cho Ngô Bá N xin ngủ nhờ ở nhà N, N hẹn gặp Tr ở khu công nghiệp Khánh Phú, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình rồi dẫn Tr và H về nhà bạn của N là Phan Đức H sinh năm 1988, trú tại Tổ dân phố B G, thị trấn C Th, huyện Tr N, tỉnh Ninh Định chơi. Trên đường đi H đã vất con dao ở rìa đường (không xác định được vị trí cụ thể). Cả ba chơi ở nhà H đến 01 giờ sáng ngày 12/4/2020 thì N cùng Tr, H đến nhà bạn của N là Phạm Hoàng Th sinh năm 1987, trú tại xóm Bắc Nương, thị trấn C Th, huyện Tr N, tỉnh Ninh Định ngủ. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Tr nhờ N bán hộ chiếc điện thoại Realme C2 màu xanh đen cướp giật được của bà Y. Do không biết chỗ bán nên N điện thoại cho H đến nhà Th rồi nhờ H bán hộ. H mang chiếc điện thoại trên bán cho anh Nguyễn Văn Ch sinh năm 1977, trú tại xóm Bắc Lương, thị trấn C Th, huyện Tr N, tỉnh Ninh Định được 1.000.000 đồng, H giữ lại 100.000 đồng để chi tiêu cá nhân, còn 900.000 đồng đưa cho Trường. Sau đó Trường và Huân đến khu vực chợ huyện Gi Th, tỉnh Ninh Định mua của một người đàn ông không quen biết 900.000 đồng được 03 gói ma túy Heroin về nhà Th sử dụng. H xin một ít mang về nhà sử dụng, số còn lại Tr cho H, N, Th mỗi người một ít sử dụng. Sáng ngày 13/4/2020 Tr chở H về thành phố H N, khi đến đường Nguyễn X, quận Thanh X, thành phố H N thì xe bị trục trặc nên Tr đã bán chiếc xe mô tô cho một người không quen biết với giá 500.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 39 ngày 08/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Ninh Bình kết luận: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme C2 có giá trị 1.680.000 đồng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Trần Văn H tại cụm 7, xã Thọ Xuân, huyện Đ Ph, thành phố H N. Quá trình khám xét thu giữ tại phòng ngủ tầng một: 01 mũ bảo hiểm lưỡi trai đen sọc trắng, 01 áo bò dài tay màu xanh nhãn hiệu Longxing Tappine, 01 quần bò màu xanh nhãn hiệu Prada, 01 dép sandal có quai màu đen, hiệu Chaco, 01 khẩu trang kẻ caro màu xanh là trang phục mà H đã mang mặc khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Ngoài ra thu giữ của Tr 01 áo khoác phao màu xám nhãn hiệu Uniqlo, 01 điện thoại di động hiệu Nokia RM-1190 màu đen đã qua sử dụng.

Cáo trạng số 155/CT-VKS ngày 26/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N B tỉnh Ninh Bình đã truy tố Trần Văn H, Trần Xuân Tr về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, i khoản 2, khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Trần Văn H, Trần Xuân Tr đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 24/4/2020.

- Xử phạt bị cáo Trần Xuân Tr từ 05 năm tù đến 05 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 24/4/2020.

Về trách nhiệm dân sự : Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 589, Điều 357 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Trần Văn H phải bồi thường cho các bị hại tổng số tiền là: 6.370.000 đồng, trong đó bà Dương Thị Bích H số tiền 3.220.000 đồng, bà Phạm Thị M số tiền 1.650.000 đồng, bà Vũ Thị Y số tiền 1.500.000 đồng.

+ Buộc bị cáo Trần Xuân Tr phải bồi thường cho các bị hại tổng số tiền là: 6.370.000 đồng, trong đó bà Dương Thị Bích H số tiền 3.220.000 đồng, bà Phạm Thị M số tiền 1.650.000 đồng, bà Vũ Thị Y số tiền 1.500.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 BLTTHS; Điều 47 BLHS: Trả lại di động hiệu Nolia RM-1190 màu đen cho bị cáo Trần Xuân Tr.

- Tịch thu tiêu hủy : 01 mũ bảo hiểm lưỡi trai đen sọc trắng, 01 áo bò dài tay màu xanh nhãn hiệu Longxing Tappine, 01 quần bò màu xanh nhãn hiệu Prada, 01 dép sandal có quai màu đen, hiệu Chaco, 01 khẩu trang kẻ caro màu xanh; 01 áo khoác phao màu xám nhãn hiệu Uniqlo.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Xuân Tr phải nộp án phí hình sự, án phí dân sự theo quy định của pháp luật; bị cáo Trần Văn H được miễn nộp tiền án phí hình sự, dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình: Trong khoảng thời gian từ ngày 07/4/2020 đến ngày 10/4/2020, bị cáo đã rủ Tr thực hiện các hành vi cướp giật tài sản. Trần Xuân Tr đã điều khiển xe moto Yamaha Sirius màu đen trắng chở theo Trần Văn H thực hiện 03 vụ cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố N B và huyện Y Kh với tổng giá trị tài sản đã cướp giật là 14.420.000 đồng, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 20 giờ ngày 07/4/2020, tại khu vực trước cửa số nhà 69, đường Phan Chu Chinh, phố Phúc Trì, phường N Th, thành phố N B, Trần Văn H và Trần Xuân Tr đã cướp giật một túi xách màu tím, trong túi có một chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A70 màu xanh, một kính lão, một chùm chìa khóa và một số giấy tờ khác của bà Dương Thị Bích H sinh năm 1965, trú tại số nhà 42, đường 30/6, phố Phúc Trọng, phường Ph Th, thành phố N B có giá trị 6.440.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 09/4/2020, tại đường Quốc lộ 10, xã Khánh Cư, huyện Y K, tỉnh N B. Trần Văn H, Trần Xuân Tr đã cướp giật một túi xách màu đen, bên trong túi có 01 chiếc điện thoại hiệu Samsung J6 màu đen và số tiền 2.100.000 của bà Phạm Thị M, sinh năm 1963, trú tại phố Phụng Tây, thị trấn Yên Ninh, huyện Y Kh, tỉnh N B có giá trị 3.300.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 10/4/2020, tại đường Nguyễn Công Trứ, phố Đông Hồ, phường B Đ, thành phố N Bì, Trần Văn H và Trần Xuân Tr đã cướp giật một túi xách màu đen, bên trong túi có một chiếc điện thoại hiệu Realme C2 màu đen, số tiền 3.000.000 đồng và 02 quyền sở của bà Vũ Thị Y, sinh năm 1965, trú tại phố Phong Đào, phường N S, thành phố N B có giá trị 4.680.000 đồng.

Bị cáo Trần Xuân Tr thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân như lời khai của bị cáo Trần Văn H tại phiên tòa là đúng, bị cáo khai nhận đã cùng bị cáo Tr thực hiện 03 vụ cướp giật tài sản trong khoảng thời gian từ ngày 07/4/2020 đến ngày 10/4/2020 với tổng trị giá tài sản đã cướp giật là 14.420.000 đồng.

Lời khai của các bị cáo phù hợp khách quan với biên bản sao trích dữ liệu Camera; kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại và những người làm chứng. Do vậy, khẳng định hành vi của các bị cáo Trần Văn H và Trần Xuân Tr lợi dụng sơ hở của người quản lý tài sản để công khai giật lấy tài sản đang trong sự quản lý của người có trách nhiệm về tài sản rồi tẩu thoát là phạm tội “ cướp giật tài sản”, tổng tài sản mà các bị cáo cướp giật được là 14.420.000 đồng; Các bị cáo phạm tội khi đã có tiền án chưa được xóa án lại phạm tội do cố ý là thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm; hành vi của các bị cáo Trần Văn H và Trần Xuân Tr dùng xe máy để giật các tài sản là túi xách mà người bị hại đang đeo bên mình trong khi họ đang điều khiển xe máy là dùng thủ đoạn nguy hiểm. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất hành vi và mức độ phạm tội của các bị cáo cho thấy: Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quan hệ về tài sản và quan hệ nhân thân nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của chủ sở hữu, hành vi của các bị cáo gây trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, nhất là trong tình

hình hiện nay loại tội phạm này đang có chiều hướng phát triển và gây ra những hậu quả nghiêm trọng cho những bị hại.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi bản thân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tuổi đời còn trẻ, nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân để trở thành người công dân lương thiện; để có tiền tiêu sài cho bản thân, trong các ngày 07/4/2020, 09/4/2020 và ngày 10/4/2020 các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc bảo quản tài sản để thực hiện 03 vụ cướp giật tài sản với trị giá tài sản là 14.420.000 đồng. Các bị cáo đều là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xử phạt bằng bản án của Tòa án, chưa được xóa án mà không lấy đó làm bài học tự rèn mình, vẫn tiếp tục lao vào con đường phạm tội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Do vậy, cần xử lý nghiêm minh cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian để các bị cáo tự cải tạo mình trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo Trần Văn H là người khởi xướng, rủ rê Trần Xuân Tr thực hiện các hành vi phạm tội. Bị cáo Tr khi được H rủ không những không can ngăn mà còn hưởng ứng cùng với H, điều khiển xe cùng với H thực hiện trót lọt 03 vụ cướp giật tài sản, do vậy cần áp dụng các hình phạt tương xứng với các bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Trần Văn H và Trần Xuân Tr đã bị áp dụng tình tiết tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung hình phạt nên không áp dụng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo này đã 03 lần thực hiện các hành vi phạm tội vào các ngày khác nhau của tháng 04 năm 2020. Do vậy, các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “ phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được xem xét áp dụng tình tiết người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự .

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo do các bị cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định

[5] Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho người bị hại tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt gồm: Bà Dương Thị Bích H là 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy A70 trị giá 6.440.000 đồng, bồi

thường cho bà Phạm Thị M số tiền 2.100.000 đồng và giá trị chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J6; bồi thường cho bà Vũ Thị Y số tiền 3.000.000 đồng; còn những tài sản khác có giá trị nhỏ mà Tr, H đã vớt đi bà H, bà M, bà Y không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra để xem xét.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng mà Phan Đức H bán chiếc điện thoại Realme C2 cho anh Nguyễn Văn Ch. Sau khi biết chiếc điện thoại là tài sản do phạm tội mà có, H đã trả lại số tiền 1.000.000 đồng cho anh Ch, anh Ch đã nhận lại số tiền trên. Anh Ch và H đều không có yêu cầu gì khác.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động và 01 vỏ hộp điện thoại di động nhãn hiệu Realme C2; 01 chiếc áo chống nắng nữ màu xanh hoa thu giữ của bà Vũ Thị Y là tài sản của bà Y, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N B đã trả lại cho bà Y là chủ sở hữu. Bà Y đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì đối với những tài sản đã nhận.

Đối với 01 chiếc túi xách màu tím, 01 kính lão, 01 chùm chìa khóa, một số giấy tờ và 01 chiếc sim điện thoại của bà Dương Thị Bích H; 01 chiếc túi xách màu đen của bà Phạm Thị M; 01 chiếc túi xách màu đen, 02 quyển sổ và 01 sim điện thoại của bà Vũ Thị Y do Trần Văn H và Trần Xuân Tr đã vớt đi không rõ vớt ở đâu nên không có căn cứ để truy tìm. Đối với 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen trắng Trường và Hậu đã sử dụng làm phương tiện đi cướp giật tài sản. Chiếc xe là tài sản do Trường mua lại của một người đàn ông không quen biết với giá 2.000.000 đồng để làm phương tiện đi lại. Trường không nhớ được biển số xe và khi mua bán không có giấy tờ xe và hợp đồng mua bán xe. Sau khi cướp giật tài sản, Trường đã bán chiếc xe trên cho một người đàn ông không quen biết ở trên đường Nguyễn Xiển, quận T X, thành phố H N với giá 500.000 đồng, việc mua bán không có giấy tờ, hợp đồng mua bán nên không có căn cứ để truy tìm. Tuy nhiên do chiếc xe máy này là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu lại số tiền bị cáo Trần Xuân Tr đã bán để sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 con dao bầu H mang theo người khi đi cướp giật tài sản: Con dao do H tìm thấy ở phòng trọ, không rõ chủ sở hữu. Ngày 11/4/2020 H đã vớt con dao trên đường đi từ N B đến N Đ, H không xác định được vị trí cụ thể nơi vớt con dao nên không có căn cứ để truy tìm.

- Đối với số vật chứng là các vật dụng thu giữ của bị cáo Trần Văn H và bị cáo Trần Xuân Tr không còn giá trị sử dụng và bị cáo cũng không đề nghị trả lại nên cần tịch thu tiêu hủy gồm: 01 mũ bảo hiểm lưỡi chai màu đen; 01 áo khoác bò; 01 quần bò màu xanh; 01 khẩu trang kẻ caro màu xanh; 01 dép sandal, 01 áo khoác phao màu xám.

Đối với 01 điện thoại hiệu Nokia RM -1190 thu giữ của bị cáo Trần Xuân Tr cần quản lý để đảm bảo thi hành án.

[6] Các vấn đề khác:

Đối với anh Nguyễn Văn Ch là người đã mua lại chiếc điện thoại di động hiệu Realme C2 màu xanh đen ngày 12/4/2020 từ Phan Đức H. Ngày 12/4/2020 Tr đã nhờ Ngô Bá N, Nam nhờ Phan Đức H bán chiếc điện thoại trên. N, H, anh Ch đều không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không có cơ sở để xử lý hình sự đối với anh Ch, N, H.

Đối với người đã mua chiếc điện thoại Samsung Galaxy A70 của Trần Xuân Tr. Do Trường không biết họ tên địa chỉ của người mua cũng như tên, địa chỉ của cửa hàng mà Tr đã bán điện thoại nên không có cơ sở điều tra xác minh làm rõ.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Tr, H, N, H, Th. Quá trình điều tra xác định các đối tượng trên đều là người sử dụng ma túy. Ngày 12/4/2020 Tr và H đi mua ma túy về chia cho H, N, H, Th sử dụng. Tuy nhiên các đối tượng không sử dụng ma túy cùng nhau và Cơ quan điều tra cũng không thu được ma túy nên không đủ căn cứ để xử lý.

Đối với những người đã bán ma túy cho Tr, H. Tr và H không xác định được tên tuổi địa chỉ cụ thể của họ nên không đủ cơ sở để xác minh làm rõ.

[7] Về án phí : Bị cáo Trần Văn H được miễn nộp tiền án phí do gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo (BL 304). Bị cáo Trần Xuân Tr phải nộp án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố các bị cáo **Trần Văn H và Trần Xuân Tr** phạm tội “ Cướp giật tài sản”. Xử phạt Trần Văn H 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/04/2020.

Xử phạt bị cáo Trần Xuân Tr 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/04/2020.

Duy trì tạm giam đối với các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự : Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 587, 589, Điều 357 Bộ luật Dân sự. Buộc các bị cáo Trần Văn H và Trần Xuân Tr có trách nhiệm liên đới bồi thường cho những người bị hại tài sản đã bị các bị cáo chiếm đoạt với tổng số tiền là 12.740.000 đồng (mười hai triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng). Cụ thể:

- Bồi thường cho bà Dương Thị Bích H giá trị của 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy A70 trị giá 6.440.000 đồng.

- Bồi thường cho bà Phạm Thị Mơ số tiền 2.100.000 đồng (hai triệu một trăm nghìn đồng) và giá trị 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J6 trị giá 1.200.000 đồng. Tổng cộng, các bị cáo phải bồi thường cho bà M số tiền 3.300.000 đồng (ba triệu ba trăm nghìn đồng).

- Bồi thường cho bà Vũ Thị Y số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) .

Theo phần bị cáo Trần Văn H phải chịu trách nhiệm bồi thường số tiền 6.370.000 đồng (Sáu triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng); bị cáo Trần Xuân Tr bồi thường số tiền 6.370.000 đồng (Sáu triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng).

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, những người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án mà các bị cáo Trần Văn H, Trần Xuân Tr chưa thanh toán số tiền chậm trả của số tiền phải thi hành án thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi xuất phát sinh được quy định theo khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng : Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 mũ bảo hiểm; 01 áo bò dài tay; 01 quần bò; 01 dép sandal; 01 khẩu trang; 01 áo khoác .

- Quản lý 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia thu giữ của bị cáo Trần Xuân Tr để đảm bảo thi hành án.

(Chi tiết các vật chứng theo biên bản giao nhận ngày 06/11/2020 giữa Công an thành phố Ninh Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố N B).

- Tịch thu của bị cáo Trần Xuân Tr số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn tiền án phí hình sự và án phí dân sự cho bị cáo Trần văn H. Buộc bị cáo Trần Xuân Tr phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 318.500 đồng (ba trăm mười tám nghìn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB;
- VKSND TP. Ninh Bình;
- CA TP Ninh Bình;
- THADS TP. Ninh Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- Các bị cáo; bị hại; Người có QLNVLQ;
- UBND xã Thọ Xuân, h.Đan Ph , HN;
- Lưu VP, HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Phương